

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 5

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Viết phân số $\frac{219}{100}$ dưới dạng số thập phân được kết quả là:

- A. 219 B. 21,9 C. 2,19 D. 0,219

Phương pháp

Chuyển phân số thập phân về dạng hỗn số rồi viết dưới dạng số thập phân.

Lời giải

$$\frac{219}{100} = 2\frac{19}{100} = 2,19$$

Đáp án: C

Câu 2. Số lớn nhất trong các số 760 999 ; 761 789 ; 761 879 ; 761 897 là:

- A. 760 999 B. 761 789 C. 761 879 D. 761 897

Phương pháp

So sánh các chữ số thuộc cùng một hàng lần lượt từ trái sang phải để xác định số lớn nhất.

Lời giải

Số lớn nhất trong các số 760 999 ; 761 789 ; 761 879 ; 761 897 là: 761 897

Đáp án: D

Câu 3. Một cái bể có thể tích $4\text{m}^3 5\text{dm}^3$ thì chứa được nhiều nhất số lít nước là ($1\text{dm}^3 = 1 \text{lít}$):

- A. 450 lít B. 405 lít C. 4005 lít D. 4500 lít

Phương pháp

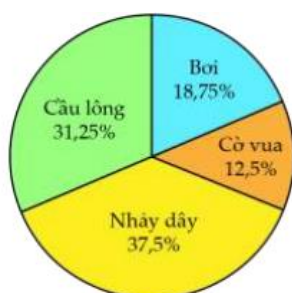
Áp dụng cách đổi: $1\text{m}^3 = 1\,000 \text{dm}^3$

Lời giải

Đổi: $4\text{m}^3 5\text{dm}^3 = 4\,000 \text{dm}^3 + 5 \text{dm}^3 = 4005 \text{dm}^3 = 4005 \text{lít}$

Đáp án: C

Câu 4. Biểu đồ hình quạt bên cho biết tỉ số phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao của lớp 5C. Biết rằng lớp 5C có 32 học sinh, hỏi có bao nhiêu bạn tham gia môn bơi?



A. 12

B. 10

C. 6

D. 4

Phương pháp

Số học sinh tham gia môn bơi = số học sinh lớp 5C : 100 x số phần trăm tham gia môn bơi

Lời giải

Số học sinh tham gia môn bơi là: $32 : 100 \times 18,75 = 6$ (bạn)

Đáp án: C

Câu 5. Lãi suất tiết kiệm là 0,5% một tháng. Một người gửi tiết kiệm 80 000 000 đồng. Hỏi sau một tháng cả số tiền gửi và tiền lãi của người đó là bao nhiêu?

A. 400 000 đồng

B. 800 000 đồng

C. 80 800 000 đồng

D. 80 400 000 đồng

Phương pháp

- Số tiền lãi = Số tiền gửi : 100 x số phần trăm lãi suất

- Tìm tổng số tiền lãi và tiền gửi

Lời giải

Số tiền lãi sau một tháng là: $80\,000\,000 : 100 \times 0,5 = 400\,000$ (đồng)

Sau một tháng cả số tiền gửi và tiền lãi của người đó là

$80\,000\,000 + 400\,000 = 80\,400\,000$ (đồng)

Đáp án: D

Câu 6. Một khối ru-bích hình lập phương có độ dài cạnh 8,5 cm. Diện tích xung quanh của khối ru-bích là:

A. 144,5 cm²B. 289 cm²C. 433,5 cm²D. 578 cm²**Phương pháp**

Diện tích xung quanh hình lập phương = cạnh x cạnh x 4

Lời giải

Diện tích xung quanh hình lập phương là $8,5 \times 8,5 \times 4 = 289$ (cm²)

Đáp án: B**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Tính giá trị biểu thức

a. (9 giờ 40 phút – 1 giờ 24 phút) : 4

b. 2 giờ 30 phút x 3 – 1 giờ 45 phút

Phương pháp

- Thực hiện tính như với phép tính số tự nhiên.

- Khi tính sau mỗi kết quả ta phải ghi đơn vị đo tương ứng.
- Nếu số đo thời gian ở đơn vị bé có thể chuyển đổi sang đơn vị lớn thì ta thực hiện chuyển đổi sang đơn vị lớn hơn.

Lời giải

$$a. (9 \text{ giờ } 40 \text{ phút} - 1 \text{ giờ } 24 \text{ phút}) : 4$$

$$= 8 \text{ giờ } 16 \text{ phút} : 4$$

$$= 2 \text{ giờ } 4 \text{ phút}$$

$$b. 2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} \times 3 - 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

$$= 7 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

$$= 5 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện.

$$34,8 + 18,4 + 25,2 + 21,6$$

$$28,6 \times 5,8 + 5,8 \times 71,4$$

Phương pháp

Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để nhóm các số có tổng là số tự nhiên.

Áp dụng công thức: $a \times b + a \times c = a \times (b + c)$

Lời giải

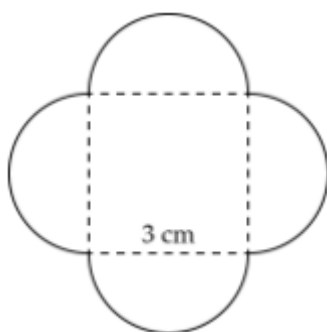
$$34,8 + 18,4 + 25,2 + 21,6 = (34,8 + 25,2) + (18,4 + 21,6)$$

$$= 60 + 40 = 100$$

$$28,6 \times 5,8 + 5,8 \times 71,4 = 5,8 \times (28,6 + 71,4)$$

$$= 5,8 \times 100 = 580$$

Câu 3. Tính độ dài của sợi dây thép dùng để uốn thành bông hoa như hình sau (không kể hình vuông).

**Phương pháp**

Phân tích: Độ dài của sợi dây thép bằng 2 lần chu vi hình tròn đường kính 3 cm

Bước 1. Tìm chu vi hình tròn = đường kính $\times 3,14$

Bước 2. Độ dài của sợi dây thép = chu vi hình tròn $\times 2$

Lời giải

Độ dài của sợi dây thép bằng 2 lần chu vi hình tròn đường kính 3 cm

Chu vi hình tròn đường kính 3 cm là:

$$3 \times 3,14 = 9,42 \text{ (cm)}$$

Độ dài của sợi dây thép là:

$$9,42 \times 2 = 18,84 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 18,84 cm

Câu 4. Vào cuối tuần, anh Tùng lái xe ô tô từ Hà Nội về quê hết 2 giờ với vận tốc 55 km/h. Khi trở lại Hà Nội, anh Tùng đã lái xe với vận tốc trung bình 50 km/h. Nếu anh Tùng đi từ quê lúc 3 giờ chiều thì mấy giờ sẽ về đến Hà Nội?

Phương pháp

Bước 1. Tìm quãng đường về quê = vận tốc x thời gian

Bước 2. Tìm thời gian từ quê đến Hà Nội

Bước 3. Thời gian về đến Hà Nội = thời gian xuất phát + thời gian từ quê đến Hà Nội

Lời giải

Quãng đường từ Hà Nội về quê là:

$$55 \times 2 = 110 \text{ (km)}$$

Thời gian từ quê trở về Hà Nội là:

$$110 : 50 = 2,2 \text{ (giờ)} = 2 \text{ giờ } 12 \text{ phút}$$

Anh Tùng đến Hà Nội lúc:

$$3 \text{ giờ} + 2 \text{ giờ } 12 \text{ phút} = 5 \text{ giờ } 12 \text{ phút}$$

Đáp số: 5 giờ 12 phút